

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2021/HS-PT

Ngày 29/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương;

Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương;

Bà Hà Thị Thanh Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 284/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Đức D; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2021/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Đức D, sinh năm 1987 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, tổ Y, khu phố Z, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Thái H, sinh năm 1962 và bà Vũ Anh T, sinh năm 1963; Họ và tên vợ: Trần Thị Thanh N, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn nhất sinh 2012, con nhỏ nhất sinh 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/10/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2014. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/12/2020, theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 1522 ngày 03/12/2020 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố B; hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1988 có hộ khẩu thường trú tại: tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đem theo số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) đến phòng giao dịch Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Đồng Khởi (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) thuộc khu phố 1, phường TM, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để chuyển tiền vào tài khoản. Cùng thời gian này có Vũ Đức D, sinh năm 1987 trú tại: Số X, tổ Y, khu phố Z, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cũng đến Ngân hàng để chuyển số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) vào tài khoản của mẹ vợ tên là Trần Thị N, sinh năm 1969, trú tại: Số A, Tổ B, Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để mẹ vợ trả tiền nợ Ngân hàng. Tại đây, anh Nguyễn Ngọc A ngồi tại bàn ghi giấy nộp tiền và bỏ tiền vào trong bìch ni lông màu đỏ để dưới sàn nhà chỗ chân mình, sau khi ghi xong thông tin anh Ngọc A đem giấy nộp tiền qua quầy số 8 cách đó khoảng 10m để làm thủ tục chuyển tiền nhưng không đem bìch ni lông đựng tiền theo. Lúc này D vào bàn ngồi ghi giấy làm thủ tục nộp tiền thì nhìn thấy dưới sàn nhà có bìch ni lông màu đỏ trong đó có tiền, D không nộp tiền vào tài khoản bà N nữa, D liền nhìn ngó xung quanh thấy không có ai để ý nên đã thò tay xuống lấy số tiền trong bìch ni lông giấu vào bên trong áo khoác đang mặc, rồi đi ra lấy xe chạy về nhà. Khoảng 03 phút sau khi nhân viên ngân hàng kêu nộp tiền, anh Ngọc A quay lại lấy tiền thì phát hiện số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) đã bị mất chỉ còn bìch ni lông màu đỏ, nên báo Ngân hàng và Công an đến lập biên bản xử lý. Sau khi lấy được tiền đem về nhà D kiểm đếm được 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), D sử dụng 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) vào việc nạp điểm chơi game trên mạng W88.com, còn lại 10.000.000 đồng (mười

triệu đồng) D tiêu xài cá nhân. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, D đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

2. Vật chứng:

Vật chứng vụ án: Số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 60F3-011.XX.
- 01 (một) thẻ ATM tên Vũ Đức D, số thẻ 9704366801362429XXX.
- 01 (một) bóp da bên trong có 5.450.000 đồng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB, số Imei: 353106102132824.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5s 16GB, số Imei: 357993050683296.
- 01 (một) USB hiệu Sandisk 16GB bên trong có đoạn video liên quan vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Vũ Đức D và gia đình đã bồi thường trả lại cho anh Nguyễn Ngọc A số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và anh Ngọc A có đơn xin bãi nại.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2021/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Vũ Đức D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09-12-2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Ngày 24-6-2021, bị cáo Vũ Đức D kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại

phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai nại số tiền bị cáo lấy cắp chỉ có 199.600.000 đồng, nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1988 có hộ khẩu thường trú tại: tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đem theo số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) đến phòng giao dịch Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Đồng Khởi thuộc khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để chuyển tiền vào tài khoản. Cùng thời gian này có Vũ Đức D, sinh năm 1987 trú tại: Số X, tổ Y, khu phố Z, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cũng đến Ngân hàng để chuyển số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) vào tài khoản của mẹ vợ tên là Trần Thị N, sinh năm 1969, trú tại: Số X, Tổ Y, Khu phố Z, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để mẹ vợ trả tiền nợ Ngân hàng. Tại đây, anh Nguyễn Ngọc A ngồi tại bàn ghi giấy nộp tiền và bỏ tiền vào trong bịch ni lông màu đỏ để dưới sàn nhà chỗ chân mình, sau khi ghi xong thông tin anh Ngọc A đem giấy nộp tiền qua quầy số 8 cách đó khoảng 10m để làm thủ tục chuyển tiền nhưng không đem bịch ni lông đựng tiền theo. Lúc này D vào bàn ngồi ghi giấy làm thủ tục nộp tiền thì nhìn thấy dưới sàn nhà có bịch ni lông màu đỏ trong đó có tiền, D không nộp tiền vào tài khoản bà N nữa, D liền nhìn ngó xung quanh thấy không có ai để ý nên đã thò tay xuống lấy số tiền trong bịch ni lông giấu vào bên trong áo khoác đang mặc, rồi đi ra lấy xe chạy về nhà. Khoảng 03 phút sau khi nhân viên ngân hàng kêu nộp tiền, anh Ngọc A quay lại lấy tiền thì phát hiện số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) đã bị mất chỉ còn bịch ni lông màu đỏ, nên báo Ngân hàng và Công an đến lập biên bản xử lý. Sau khi lấy được tiền đem về nhà D kiểm đếm được 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), D sử dụng 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) vào việc nạp điểm chơi game trên mạng W88.com, còn lại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) D tiêu xài cá nhân.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm tuyên mức án tù có thời hạn là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nại số tiền bị cáo lấy cấp chỉ là 199.600.000 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng), nhưng lời khai nại này không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đức D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2021/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Quyết định hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Vũ Đức D 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn tù được tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2020.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vũ Đức D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương